

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 17
CATALOGUE HỘP SỐ HONDA
MSX 125

Sơ đồ EPC · CATALOGUE MSX 125 · Dùng cho HONDA MSX

Sơ đồ online:

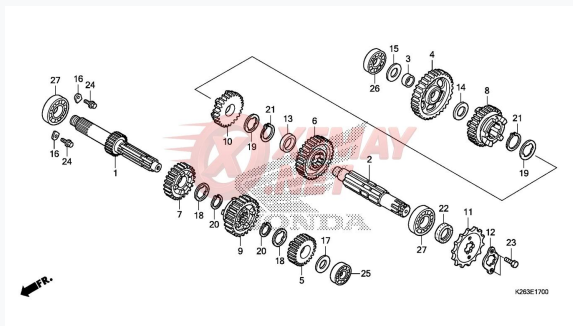
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-honda-msx-125--EPCDOV0000911> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thông kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 27 chi tiết	Có giá tham khảo: 27/27	Tổng giá trị: 3,137,007đ
----------------------------------	----------------------------	-----------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE
HỘP SỐ HONDA MSX 125



Mã EPC	EPCDOV0000911
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	MSX
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE MSX 125
Số phụ tùng	27 chi tiết
Tổng giá trị	3,137,007đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (27 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ HONDA MSX 125**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Trục sơ cấp hộp số 23211-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23211KPH900	1	265,163đ
2	Trục số thứ cấp 23221-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23221KPH900	1	212,278đ
3	ống lót bánh răng số 1 23415-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	23415KPH900	1	60,944đ
4	Bánh răng số 1 thứ cấp 35 răng 23421-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23421KPH900	1	203,677đ
5	Bánh răng số 2 sơ cấp (20răng) 23431-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23431KPH700	1	253,777đ
6	Bánh răng số 2 thứ cấp 31 răng 23441-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23441KPH900	1	164,306đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
7	Bánh răng số 3 sơ cấp (20răng) 23451-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23451KPH700	1	258,656đ
8	Bánh răng số 3 thứ cấp 23 răng 23461-KPH-900 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23461KPH900	1	250,186đ
9	Bánh răng số 4 sơ cấp (26răng) 23471-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23471KPH700	1	336,787đ
10	Bánh răng số 4 thứ cấp 24 răng 23481-KPH-700 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	23481KPH700	1	240,562đ
11	Nhông tải (15 răng) 23801-K26-900 HONDA MSX 125	23801K26900	1	267,826đ
12	Khóa nhông tải trước 23802-GN5-910 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	23802GN5910	1	25,326đ
13	Bạc đệm 5.1MM 23911-KPG-T00 HONDA MSX 125	23911KPGT00	1	31,208đ
14	Đệm then hoa chặn 15mm 90412-187-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	90412187000	1	52,237đ
15	Vòng đệm 12x23 90412-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90412KPH900	1	18,090đ
16	Tấm chặn vòng bi 90441-KRM-840 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB	90441KRM840	1	18,090đ
17	Vòng đệm 12mm 90452-KGH-900 HONDA CB 150, FUTURE 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SUPER CUB, WINNER R	90452KGH900	1	56,592đ
18	Đệm then hoa 17mm 90461-115-000 HONDA FUTURE	90461115000	1	57,405đ
19	Đệm then hoa 20x1.2 90461-GB4-770 HONDA DREAM, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 100	90461GB4770	1	57,405đ
20	Phanh cài ngoài 17mm 90601-001-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	90601001000	1	55,195đ
21	Phanh cài 2mm 90605-200-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	90605200000	1	52,988đ
22	Phốt dầu 17X30X5 91204-KPH-901 HONDA FUTURE 125, MSX 125	91204KPH901	1	27,133đ
23	Bu lông 6x10 92101-060-100A HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	92101060100A	1	10,854đ
24	Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số	957010601400	1	10,854đ
25	Vòng bi 6001 (china) 96100-600-1000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	961006001000	1	47,656đ
26	Vòng bi 6201 (China-không phốt chắn bụi) 96100-620-1000 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, SPACY, WAVE	961006201000	1	45,490đ
27	Vòng bi 6203 (NACHI) (Thái) 96100-620-3000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE	961006203000	1	56,322đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng MSX](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-honda-msx-125--EPCDOV0000911> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ HONDA MSX 125 (EPCDOV0000911). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-honda-msx-125--EPCDOV0000911>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ HONDA MSX 125 (EPCDOV0000911)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-honda-msx-125--EPCDOV0000911>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ HONDA MSX 125 (EPCDOV0000911)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-honda-msx-125--EPCDOV0000911>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ HONDA MSX 125 (EPCDOV0000911)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.